

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 86/2024/HS-ST
Ngày: 11/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Bích Lệ và bà Nguyễn Thị Yến Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bá Văn Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Vân - Kiểm sát viên.

Tham gia tại điểm cầu trung tâm.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023 tại Điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện B và Điểm cầu thành phần nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh BT xét xử sơ thẩm trực tuyến, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 77/2024/HSST ngày 13 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện B đối với bị cáo:

Trần Văn TH (Tên gọi khác: NN), sinh năm 1994; tại tỉnh BT.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã P, tỉnh BT.

Chỗ ở hiện nay: Số 169B đường số 9, phường 9, Quận G, thành phố HCM

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần Ngọc S, sinh năm 1962 và con bà Hồ Thị D, sinh năm 1960. Vợ, con: chưa. Anh, chị em ruột có 02 người. Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình.

Nhân thân: Ngày 10/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 09 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 28/5/2013 chấp hành xong hình phạt tù, về địa phương.

Tiền sự: không

Tiền án: Ngày 27/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 09 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Bản án số 48/2017/HSST, đến ngày 14/01/2023 chấp hành xong án phát tù (chưa xóa án tích)

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/4/2024 đến ngày 06/5/2024 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện nay bị cái đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B.

Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ công an huyện B.

- Người làm chứng:

+ Nguyễn K, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

+ Nguyễn Nhật T1, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn BT, xã P, huyện B, tỉnh BT.

Tham gia tại điểm cầu trung tâm.

- Người tham gia tố tụng khác tham gia điểm cầu thành phần:

+ Đại diện Tòa án nhân dân huyện B: Ông Đa Văn TH1 - Thư ký.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B: Ông Khê Quang M - Chuyên viên.

+ Đại diện nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Bình: Diên Bình TH2 và Mang V1 - Cán bộ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 40 phút, ngày 27/04/2024, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà của Nguyễn K (Sinh năm 1992; cư trú tại thôn BT, xã P, huyện B, tỉnh BT) tập trung nhiều đối tượng có dấu hiệu nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện B phối hợp với Công an xã P tiến hành kiểm tra. Lúc này, tại nhà của Nguyễn K có mặt Trần Văn TH (tên gọi khác: NN, sinh ngày 13/7/1994, cư trú tại thôn B, xã P, huyện B); Nguyễn K (Sinh năm 1992; cư trú tại thôn BT, xã P, huyện B) và Nguyễn Nhật T1 (Sinh năm 1996; cư trú: thôn BT, xã P, huyện B). Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện ở góc nhà gần thùng nước, cách vị trí K, TH và T1 đang ngồi khoảng 03 mét có 01 bịch nhựa có khớp ép kín, kích thước (08 x 05)cm, bên trong bịch nhựa có chứa chất tinh thể dạng rắn, màu trắng, chưa xác định khối lượng. Qua làm việc, TH khai nhận đây là bịch ma túy của TH mua ngày 22/4/2024 từ một người phụ nữ tại Bến xe A ở thành phố HCM với số tiền 600.000 đồng, mục đích đem về nhà ở xã P, huyện B để sử dụng. Đến ngày 27/4/2024, TH đem bịch ma túy đến nhà K để

cho T1 và K cùng sử dụng chung với TH, nhưng TH chưa nói cho T1 và K biết mục đích của TH. TH, T1 và K đang nói chuyện thì lực lượng Công an đến kiểm tra nên TH lấy bạch ma túy ném vào góc nhà gần thùng nước. Khi lực lượng Công an kiểm tra phát hiện nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn TH và thu giữ của Trần Văn TH: 01 bạch nhựa có khớp ép kín, kích thước (08x05)cm, bên trong có chứa chất tinh thể dạng rắn, màu trắng, chưa xác định khối lượng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, số Imel 358892075534212; Thu giữ của Nguyễn K: 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh dương, có gắn sim số 0397079240 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, có gắn sim số 0392356067; Thu giữ của Nguyễn Nhật T1: 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi màu trắng, có gắn sim số 0867558285 và 01 xe mô tô hiệu Honda màu đen, biển số 86B2-538.52. Sau đó lực lượng Công an đưa tất cả về trụ sở làm việc và trưng cầu giám định chất ma túy.

Kết luận giám định số: 475/KL-KTHS ngày 27/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh BT, kết luận về mẫu gửi giám định như sau: 01 phong bì được niêm phong, còn nguyên vẹn, có các chữ ký ghi tên: Đặng H, Phạm Xuân V, Trần Văn TH. Trong phong bì có 01 bạch nhựa có khớp ép kín, kích thước (08x05)cm, bên trong có chứa chất tinh thể dạng rắn, màu trắng, chưa xác định khối lượng, gửi giám định có khối lượng 2,7059 gam là Methamphetamine. Hoàn lại 01 bạch nhựa màu trắng, có khớp ép kín cùng 2,6423 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 475, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh BT.

Trần Văn TH khai số ma túy mà lực lượng Công an thu giữ là TH mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1m60, dáng người ốm, đẩy xe bán thuốc lá, nói giọng miền Bắc tại Cổng trước Bến xe A thuộc xã B, huyện HM, thành phố HCM, ngoài ra không còn đặc điểm nhận dạng nào khác do thiếu thông tin nên Công an xã B, huyện HM, thành phố HCM không xác định được người phụ nữ nói trên. Vì vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn K, Nguyễn Nhật T1 có kết quả xét nghiệm dương tính với ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B sẽ có công văn đề nghị Công an xã P xử lý, quản lý, giáo dục đối tượng theo quy định của pháp luật.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và việc xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ của Trần Văn TH 01 bạch nhựa có khớp ép kín, kích thước (08x05)cm, bên trong có chứa chất tinh thể dạng rắn, màu trắng, gửi giám định có khối lượng 2,7059 gam; là Methamphetamine. Hoàn lại 01 bạch nhựa màu trắng, có khớp ép kín cùng 2,6423 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 475, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, số Imel 358892075534212, quá trình kiểm tra

điện thoại không có nội dung nào liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Cơ quan điều tra sẽ chuyển tang vật trên đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện B để bảo quản chờ xử lý theo pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh dương, có gắn sim số 0397079240 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, có gắn sim số 0392356067, xét thấy không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại tài sản cho Nguyễn K.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi màu trắng, có gắn sim số 0867558285 và 01 xe mô tô hiệu Honda màu đen, biển số 86B2-538.52, xét thấy không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại tài sản cho Nguyễn Nhật T1.

Tại bản Cáo trạng số 84/CT-VKSBB ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố bị cáo Trần Văn TH về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, vị Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận về hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Trần Văn TH từ 03 (Ba) năm tù đến 04 (Bốn) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Về tang, vật chứng của vụ án:

+ Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ của Trần Văn TH 01 bịch nhựa có khớp ép kín, kích thước (08x05)cm, bên trong có chứa chất tinh thể dạng rắn, màu trắng, gửi giám định có khối lượng 2,7059 gam; là *Methamphetamine*. Hoàn lại 01 bịch nhựa màu trắng, có khớp ép kín cùng 2,6423 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 475, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh BT; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, số Imel 358892075534212, quá trình kiểm tra điện thoại không có nội dung nào liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra đã chuyển tang vật trên đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện B để bảo quản chờ xử lý theo pháp luật.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh dương, có gắn sim số 0397079240 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, có gắn sim số

0392356067, xét thấy không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại tài sản cho Nguyễn K nên không xem xét giải quyết.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi màu trắng, có gắn sim số 0867558285 và 01 xe mô tô hiệu Honda màu đen, biển số 86B2-538.52, xét thấy không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại tài sản cho Nguyễn Nhật T1 nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo Trần Văn TH không trình bày lời bào chữa, bị cáo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng các bị cáo Trần Văn TH trình bày: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo hứa không bao giờ vi phạm nữa, bị cáo mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, Quyết định tố tụng:* Các hành vi, Quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BB, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng và đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Về sự vắng mặt của những làm chứng Nguyễn K và Nguyễn Nhật T1 vắng mặt không có lý do đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt. Bị cáo đều yêu cầu Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị tiếp tục xét xử vì sự vắng mặt những người trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Xét thấy quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện B đã tiến hành lấy lời khai, làm rõ các tính tiết trong vụ án nên việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận:

Xảy ra vào ngày 27/4/2024, tại thôn BT, xã P, huyện B, do Trần Văn TH đã tàng trữ trái phép 2,7059 gam là Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang và thu giữ tang vật để xử lý.

Hành vi phạm tội của Trần Văn TH là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương nên đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, bản Cáo trạng số 84/CT-VKS.BB ngày 13/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo theo khung hình phạt và điều luật đã viện dẫn trong Cáo trạng là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cho thấy: Bị cáo Trần Văn TH có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tàng trữ trái phép chất là 2,7059 gam (Methamphetamin) với mục đích để sử dụng nên cáo Trần Văn TH phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ hành vi và hậu quả đã gây ra.

[3]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Trần Văn TH đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội do cố ý là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Văn TH đã thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Trần Văn TH từ 03 (Ba) năm tù đến 04 (Bốn) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Trần Văn TH có 01 tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Cẩn tịch thu, tiêu hủy: 01 bịch nhựa có khớp ép kín, kích thước (08x05)cm, bên trong có chứa chất tinh thể dạng rắn, màu trắng, gửi giám định có khối lượng 2,7059 gam; là *Methamphetamine*. Hoàn lại 01 bịch nhựa màu trắng, có khớp ép kín cùng 2,6423 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 475, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh BT. Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Tang, vật chứng nêu trên đã chuyển vào kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng đề ngày 04/9/2024.

- Hoàn trả đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, số Imel 358892075534212 của Trần Văn TH, vì không liên quan đến vụ án. Tang, vật chứng nêu trên đã chuyển vào kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng đề ngày 04/9/2024.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh dương, có gắn sim số 0397079240 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, có gắn sim số 0392356067 của Nguyễn K; Đối với 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi màu trắng, có gắn sim số 0867558285 và 01 xe mô tô hiệu Honda màu đen, biển số 86B2-538.52 của Nguyễn Nhật T1, cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn K và Nguyễn Nhật T1 vì không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ**: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

* **Tuyên bố**: Bị cáo Trần Văn TH phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* **Xử phạt**: Bị cáo Trần Văn TH 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2024.

* **Biện pháp tư pháp**: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c Khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bịch nhựa có khớp ép kín, kích thước (08x05)cm, bên trong có chứa chất tinh thể dạng rắn, màu trắng, gửi giám định có khối lượng 2,7059 gam; là *Methamphetamine*. Hoàn lại 01 bịch nhựa màu trắng, có khớp ép kín cùng 2,6423 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 475, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh BT. Tang, vật chứng nêu trên đã chuyển

vào kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng đề ngày 04/9/2024.

- Hoàn trả đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, số Imel 358892075534212 của Trần Văn TH vì không liên quan đến vụ án. Tang, vật chứng nêu trên đã chuyển vào kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng đề ngày 04/9/2024.

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn TH phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm của các bị cáo có mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/9/2024).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Bắc Bình;
- Công an huyện Bắc Bình;
- Nhà tạm giữ - Công an huyện Bắc Bình;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Bắc Bình;
- Lưu HSPA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh